TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2024/HS-ST
Ngày: 20 - 6 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Dòn

2/ Bà Nguyễn Thị Nguyên

Thư ký phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Mai Trường An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2023/TLST - HS ngày 23/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2024/QĐXXST – HS ngày 23/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Hùng Đ; giới tính: Nam; sinh năm 2003, tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Ấp KC, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: 31 TL, Khu phố B, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Buôn bán; họ tên cha: Dương Văn K; họ tên mẹ: Trương Thị Ngọc L; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, tạm giữ tạm giam từ ngày 20/11/2023 (có mặt).

2. Họ và tên: Phạm Văn N; giới tính: Nam; sinh năm 1987, tại tỉnh Bạc Liêu; hộ khẩu thường trú: Ấp K X, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: 9 TL, Khu phố B, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Phạm Văn Ng (đã chết); họ tên mẹ: Lê Thị B; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo vợ tên Mã Mai Tr, có 01 người con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, tạm giữ tạm giam từ ngày 20/11/2023 đến ngày 29/11/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

3. Họ và tên: Phan Quốc T; giới tính: Nam; sinh năm 1989, tại tỉnh Bạc Liêu; hộ khẩu thường trú: Ấp NA, xã NH, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: 270 đường BTĐ, Phường BTĐ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Công nhân; họ tên cha: Phan Văn M; họ tên mẹ: Trần Thị L; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, tạm giữ tạm giam từ ngày 20/11/2023 đến ngày 29/11/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

4. Họ và tên: Nguyễn Minh Tn; giới tính: Nam; sinh năm 1988, tại tỉnh Trà Vinh; hộ khẩu thường trú: Ấp KX, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: 24 AĐ, Khu phố M, Phường BTĐ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; Họ tên cha: Nguyễn Hữu P; họ tên mẹ: Nguyễn Thị L; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, tạm giữ tạm giam từ ngày 20/11/2023 đến ngày 29/11/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

5. Họ và tên: Trần Phú H; giới tính: Nam; sinh năm 1986, tại tỉnh Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: 5 tổ B, ấp BB, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: 9 L, Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Tài xế; họ tên cha: Trần Văn Tn; họ tên mẹ: Nguyễn Thị N; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Trần Ngọc Q, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, tạm giữ tạm giam từ ngày 20/11/2023 đến ngày 29/11/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Phan Văn S, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp QL, xã TQ, huyện V, Thành phố Cần Thơ.

2/ Ông Trần Văn Đi, sinh năm 1950 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 2 tổ 1, ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua điều tra xác định như sau: Khoảng đầu tháng 7/2023, Dương Hùng Đ bắt đầu tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà được thua bằng tiền tại bãi đất

trống thuộc tổ 16 ấp 1B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh cho người khác đến tham gia đánh bạc để Đ thu tiền xâu. Đ làm trọng tài, biện, chuẩn bị các dụng cụ như vỉ sắt, băng keo, nước... để các con bạc tham gia đá gà. Đ thu tiền xâu bên thắng 10% trong sổ, 05% tiền đá giao hữu và hàng xáo. Thông thường vào các ngày thứ 7 và chủ nhật hàng tuần, Đ tổ chức khoảng 02 đến 03 độ gà, thu tiền xâu được từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.

Như thường lệ, ngày 19/11/2023, Đ đến bãi đất trống trên để tổ chức đá gà ăn tiền. Khi Đ đang tổ chức được độ gà đầu tiên giữa gà nòi bướm với gà que đỏ, cáp đá sổ 2.000.000 đồng và đá giao hữu 1.000.000 đồng, đá đồng. Đ đứng ra cáp độ, cân gà và làm trọng tài, khi hai con gà đang đá chưa phân định thắng, thua thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Cụ thể như sau:

Bên gà nòi bướm: Tg "Gà" (không rõ lai lịch) là chủ gà và tham gia sổ 1.500.000 đồng; Phạm Văn N cáp độ thay chủ gà, băng cựa và thả gà; Nguyễn Minh Tn tham gia đá sổ 500.000 đồng; Phan Quốc T tham gia đá giao hữu 1.000.000 đồng.

Bên gà que đỏ: Trần Phú H là chủ gà, đứng ra cáp độ, băng cựa, thả gà và tham gia đá xổ 2.000.000 đồng; 02 thanh niên (không rõ lai lịch) tham gia giao hữu 1.000.000 đồng.

Tiền dùng để đánh bạc trong độ gà này là 3.000.000 đồng (bên gà nòi bướm) + 3.000.000 đồng (bên gà que đỏ) = 6.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì Dương Hùng Đ, Phan Quốc T, Trần Phú H, Phạm Văn N, Nguyễn Minh Tn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

Tại trường gà thu giữ: 02 con gà (đã tiêu hủy); 01 cái cân màu xanh loại 05kg; 02 cặp cựa bằng kim loại; 04 cuộn băng keo.

Thu giữ của Dương Hùng Đ: 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen, sử dụng để liên lạc cáp độ gà. Số tiền 900.000 đồng, sử dụng cá nhân.

Tạm giữ của Phan Quốc T: 01 điện thoại di động Samsung A24, sử dụng để liên lạc cáp kèo; 01 xe mô tô biển số 65F7-5559, qua xác minh do Phan Văn Sang đăng ký sở hữu và bán lại cho Phan Quốc T. Số tiền 1.250.000 đồng, trong đó sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại 250.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Tạm giữ của Nguyễn Minh Tn: 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, sử dụng để liên lạc đi đá gà; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Daniel Wellington, không sử dụng để đá gà. Số tiền 4.290.000 đồng, trong đó sử dụng 500.000 đồng để đá gà, còn lại 3.790.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Tạm giữ của Phạm Văn N: 01 điện thoại di dộng OPPO màu đen, sử dụng để liên lạc đi đá gà; 01 xe mô tô biển số 94F1-133.15, qua xác minh do N đứng tên

đăng ký sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại cho N. Số tiền 350.000 đồng, sử dụng để tiêu xài cá nhân.

Tạm giữ của Trần Phú H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4, sử dụng để liên lạc đá gà; 01 xe mô tô biển số 64F4-7186, qua xác minh do Trần Văn Đi đăng ký sở hữu và bán lại cho bị can H để làm phương tiện đi lại. Số tiền 6.350.000 đồng, trong đó sử dụng 2.000.000 đồng để đá gà, còn lại 4.350.000 đồng dùng để tiêu xài cá nhân.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT - VKS ngày 21 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Dương Hùng Đ, Phan Quốc T, Trần Phú H, Phạm Văn N và Nguyễn Minh Tn về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong giai đoạn đưa vụ án ra xét xử bị cáo Trần Phú H đã bỏ trốn theo các kết quả xác minh ngày 02/4/2024 của Công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và kết quả xác minh ngày 12/4/2024 của Công an xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Đến ngày 19/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có Công văn số 1236/TAHBC đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định truy nã và thông báo kết quả truy nã cho Tòa án; đồng thời Tòa án ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án số 01/2024/HSST-QĐ ngày 19/4/2024. Ngày 10/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định truy nã số 2582/QĐTN-ĐCSHS đối với bị cáo Trần Phú H.

Ngày 20/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh có Công văn số 2084/CSĐT- ĐCSHS về thông tin kết quả xác minh truy bắt bị cáo H theo quyết định truy nã nhưng không bắt được bị cáo. Ngày 20/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 01/2024/HSST-QĐ phục hồi vụ án và giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Dương Hùng Đ, Phan Quốc T, Phạm Văn N và Nguyễn Minh Tn đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo. Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Dương Hùng Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội về "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 15 triệu đến 20 triệu đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phan Quốc T từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10 triệu đến 15 triệu đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Phú H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 15 triệu đến 20 triệu đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10 triệu đến 15 triệu đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tn từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10 triệu đến 15 triệu đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Trần Phú H đã bỏ trốn và việc truy nã không có kết quả nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo H theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Dương Hùng Đ, Phan Quốc T, Phạm Văn N và Nguyễn Minh Tn tại tòa là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL 96-109, 123-138, 152-181, 195-211, 223-240, 262-280, 300-329); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, vật chứng thu giữ, Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 19/11/2023, tại bãi đất trống thuộc tổ 16 ấp 1B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Dương Hùng Đ đã có hành vi

tổ chức cho các bị cáo Phan Quốc T, Trần Phú H, Phạm Văn N, Nguyễn Minh Tn và một số người khác đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền thì bị phát hiện bắt quả tang vào lúc 16 giờ 00 phút cùng ngày.

Tại thời điểm bắt quả tang các bị cáo đang tham gia đá độ gà với hành vi phạm tội và số tiền dùng để đánh bạc như sau:

Bên gà nòi bướm: Tg "Gà" (không rõ lai lịch) là chủ gà và tham gia sổ 1.500.000 đồng, bị cáo Phạm Văn N cáp độ thay chủ gà, băng cựa và thả gà, bị cáo Nguyễn Minh Tn tham gia đá xổ 500.000 đồng; bị cáo Phan Quốc T tham gia đá giao hữu 1.000.000 đồng.

Bên gà que đỏ: Bị cáo Trần Phú H là chủ gà, đứng ra cáp độ, băng cựa, thả gà và tham gia đá sổ 2.000.000 đồng; 02 thanh niên (không rõ lai lịch) tham gia giao hữu 1.000.000 đồng.

Căn cứ theo tinh thần Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao tiền dùng để đánh bạc trong độ gà này của các bị cáo là 3.000.000 đồng (bên gà nòi bướm) + 3.000.000 đồng (bên gà que đỏ) = 6.000.000 đồng.

Đối với Dương Hùng Đ qua thẩm tra, xét hỏi công khai tại phiên tòa thì xác định bị cáo có hành vi tổ chức cho các con bạc đá gà ăn tiền, Đ làm trọng tài, biện, chuẩn bị các dụng cụ như vỉ sắt, băng keo, nước... để các con bạc tham gia đá gà. Đ thu tiền xâu bên thắng 10% trong sổ, 05% tiền đá giao hữu và hàng xáo. Hành vi của bị cáo Đ có dấu hiệu phạm tội "Tổ chức đánh bạc". Tuy nhiên, vào thời điểm bắt quả tang do số lượng người tham gia đánh bạc trong cùng một lúc dưới 10 người, số tiền đánh bạc trong cùng một lần dưới 20.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo Đ không đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc". Vì vậy, bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm về tội "Đánh bạc" cùng với các bị cáo là phù hợp.

Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Dương Hùng Đ, Phan Quốc T, Trần Phú H, Phạm Văn N và Nguyễn Minh Tn đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đánh bạc là một trong những tệ nạn gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự xã hội, đây chính là nguyên nhân sâu xa phát sinh một số loại tội phạm khác. Việc chơi bạc còn tạo cho con người có thói quen trông đợi vào sự rủi may trong cuộc sống, biếng lười lao động, không chú tâm làm ăn lương thiện, là nguyên nhân dẫn đến sự đổ vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình. Những người có hành vi vi phạm tùy tính chất mức độ sẽ bị xử lý theo pháp luật. Các bị cáo nhận thức được điều này nhưng do tính tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên đã cố ý phạm tội. Do đó, hành vi của các bị cáo cần được điều tra, truy tố, xét xử và có mức án

tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo thì mới có giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự số tiền thực tế dùng để đánh bạc không lớn. Ngoài ra, các bị cáo là thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Hội đồng xét xử có giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm s, i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[5] Xét vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo thì Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đ là người chủ mưu, cầm đầu tổ chức trường gà để lấy tiền xâu; bị cáo H là chủ gà đứng ra cáp độ, băng cựa và tham gia đá số với số tiền 2.000.000 đồng. Do đó, khi lượng hình mức án đối với các bị cáo Đ và H sẽ cao hơn các bị cáo còn lại là phù hợp. Đối với bị cáo N, Tn và T là các con bạc tham gia với vai trò hạn chế hơn, cụ thể: Bị cáo N chỉ làm nhiệm vụ cáp độ thay cho "Tg", băng cựa và thả gà không dùng tiền để đá gà; bị cáo Tn chỉ bỏ ra 500.000 đồng đá gà; bị cáo T bỏ ra 1.000.000 đồng đá giao hữu. Các bị cáo N, Tn và T là thành phần lao động nghèo, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Do đó, để tạo điều kiện cho các bị cáo N, Tn và T ở ngoài làm ăn sinh sống nuôi gia đình, Hội đồng xét xử không cần buộc các bị cáo N, Tn và T phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo này được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách nhất định giao về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng thỏa đáng.

[6] Đối với bị cáo H trong giai đoạn đưa vụ án ra xét xử bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn, kéo dài thời gian giải quyết vụ án điều đó chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật, do đó khi lượng hình mức án của bị cáo sẽ nghiêm khắc là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Đ trong thời gian tổ chức trường gà có lấy tiền xâu, tuy nhiên ngoài lời khai duy nhất của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh vấn đề này nên miễn bị cáo nộp lại số tiền thu nhập bất chính mà Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bị cáo Đ và các bị cáo còn lại một khoản tiền nhất định để nộp vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[8] Đối với đối tượng tên "Tg" và 02 thanh niên khác tham gia đá gà ăn tiền nhưng không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra đang tiếp tục truy xét, khi nào bắt được sẽ làm rõ và xử lý sau, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 02 con gà (đã tiêu hủy không đề cập giải quyết); 01 cái cân màu xanh loại 05kg; 02 cặp cựa bằng kim loại; 04 cuộn băng keo, xét không có giá trị sẽ tịch thu tiêu hủy theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen; 01 điện thoại di động Samsung A24, sử dụng để liên lạc cáp kèo; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen; 01 điện thoại di dộng OPPO màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 và số tiền 4.400.000 đồng, xét đây là tài sản của các bị cáo nhưng dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội và tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà không xét trả lại cho các bị cáo là phù hợp

Ngoài ra, tại thời điểm bắt quả tang Cơ quan Công an còn thu giữ một số tài sản khác; qua xác minh đối với các tài sản có nguồn gốc hợp pháp, rõ ràng Cơ quan điều tra đã làm thủ tục giao trả cho các chủ sở vì không liên quan đến vật chứng trong vụ án. Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50 điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Dương Hùng Đ.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50, điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a Khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Trần Phú H.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 50, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Văn N.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 50, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan Quốc T.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 50, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Minh Tn

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Dương Hùng Đ 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Hùng Đ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Phú H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 20/11/2023 đến ngày 29/11/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Phú H số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phan Quốc T 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Quốc T cho Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phan Quốc T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Quốc T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn N cho Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Văn N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn N số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tn 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Minh Tn cho Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Minh Tn cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh Tn số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Việc các bị cáo nộp số tiền phạt bổ sung nêu trên phải được thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen; 01 điện thoại di động Samsung A24, sử dụng để liên lạc cáp kèo; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen; 01 điện thoại di dộng OPPO màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 và số tiền 4.400.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái cân màu xanh loại 05kg; 02 cặp cựa gà bằng kim loại; 04 cuộn băng keo.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao nhận tang tài vật được lập vào ngày 22/02/2024 giữa Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh và Công an huyện Bình Chánh. Riêng số tiền tiền 4.400.000 đồng đang tạm giữ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy nộp tiền ngày 21/02/2024).

Ghi nhận các phần vật chứng khác Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bình Chánh đã xử lý xong.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị cáo H và đương sự vắng mặt tại Tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;

TM. HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –
CHỦ TOẠ PHIÊN

- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TOÀ

2AAKKBN*εφβχαγ+

Nguyễn Hoàng Sơn